

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/DS-ST
Ngày 07 - 01 - 2025
Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Mộng Chi

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Châu Hoàng Huy

Ông Trần Công Đăng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Yến Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 261/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Hoàng V, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 9, xã K T, huyện U M, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Hoàng A, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã N P, huyện U M, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Hoàng V trình bày:*

Giữa ông và ông Hoàng A có quan hệ quen biết nên vào ngày 24 tháng 9 năm 2018 ông Hoàng A có mượn của ông số tiền 40.000.000 đồng, khi nhận tiền ông Hoàng A có làm biên nhận nợ cho ông, ban đầu khi vay hai bên không thỏa thuận lãi suất, sau này vì thời gian quá lâu ông Hoàng A không trả nên hai bên thỏa thuận lãi suất là 1.000.000 đồng/tháng. Sau đó ông Hoàng A có tháng đóng lãi, có tháng không đóng nhưng từ ngày 24 tháng 3 năm 2023 đến ngày 24 tháng 9 năm 2024 là 19 tháng ông Hoàng A không đóng lãi cho ông. Ông yêu cầu ông Hoàng A trả cho ông số tiền vay gốc là 40.000.000 đồng và tiền lãi là 19.000.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục tố tụng Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Hoàng A đúng theo quy định pháp

luật nhưng ông Hoàng A không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Ông Võ Hoàng V khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Hoàng A trả tiền vay. Quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Đỗ Hoàng A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Hoàng A theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông Võ Hoàng V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đỗ Hoàng A trả cho ông số tiền vay gốc là 40.000.000 đồng. Xét thấy, việc ông Hoàng A vay tiền của ông V là có thật được thể hiện tại giấy biên nhận ngày 24/9/2018. Mặt khác, ông Hoàng A đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và được Tòa án triệu tập để tham gia giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không rõ lý do, không nộp cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hoàng V đối với ông Đỗ Hoàng A, buộc ông Hoàng A trả cho ông V số tiền vay gốc 40.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi suất của ông Võ Hoàng V. Xét thấy, tại biên nhận nợ không thỏa thuận lãi suất, ông V xác định khi viết biên nhận không có thỏa thuận lãi suất đến năm 2020 các bên có thỏa thuận miệng lãi suất 1.000.000 đồng/tháng nhưng không cung cấp tài liệu gì để chứng minh, ông Hoàng A cũng không nộp cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn. Tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định “*Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ*”. Căn cứ vào điều luật đã viện dẫn Hội đồng xét xử điều chỉnh mức lãi suất; ông V xác định yêu cầu tính lãi suất từ 24/3/2023 đến 24/9/2024 là 19 tháng ông Hoàng A không có ý kiến đối với thời gian tính lãi mà ông V yêu cầu. Do đó, số tiền lãi được tính từ ngày 24/3/2023 đến 24/9/2024 là 19 tháng với số tiền 40.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 19 tháng = 6.308.000 đồng.

Buộc ông Hoàng A trả cho ông V tổng số tiền vay gốc và lãi là 46.308.000 đồng.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Đỗ Hoàng A phải chịu 46.308.000 đồng x 5% = 2.315.000 đồng. Ông Võ Hoàng V phải chịu án phí đối với phần yêu cầu tiền lãi không được chấp nhận, tuy nhiên ông V là người cao

tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; các điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hoàng V về việc yêu cầu ông Đỗ Hoàng A trả tiền vay.

Buộc ông Đỗ Hoàng A trả cho ông Võ Hoàng V số tiền vay gốc 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng; tiền lãi là 6.308.000 (sáu triệu ba trăm lẻ tám nghìn) đồng, tổng cộng là 46.308.000 (bốn mươi sáu triệu ba trăm lẻ tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Đỗ Hoàng A phải chịu 2.315.000 (hai triệu ba trăm mười lăm nghìn) đồng.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông V có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hoàng A vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mộng Chi